

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chương: 622

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	1	2
<b>TÀI SẢN</b>					
<b>I</b>	<b>Tiền</b>	<b>01</b>		<b>16.922.492</b>	<b>28.706.203</b>
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>05</b>			
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>10</b>			
1	Phải thu khách hàng	11			
2	Trả trước cho người bán	12			
3	Phải thu nội bộ	13			
4	Các khoản phải thu khác	14			
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>20</b>			
<b>V</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>25</b>			
<b>VI</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>30</b>		<b>1.384.943.108</b>	<b>1.428.953.525</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	31		1.373.403.108	1.412.833.525
	- Nguyên giá	32		3.046.320.332	3.001.077.486
	- Khấu hao và hao mòn lũy kế	33		(1.672.917.224)	(1.588.243.961)
2	Tài sản cố định vô hình	35		11.540.000	16.120.000
	- Nguyên giá	36		22.900.000	22.900.000
	- Khấu hao và hao mòn lũy kế	37		(11.360.000)	(6.780.000)
<b>VII</b>	<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>40</b>			
<b>VIII</b>	<b>Tài sản khác</b>	<b>45</b>			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (50=01+05+10+20+25+30+40+45)		<b>50</b>		<b>1.401.865.600</b>	<b>1.457.659.728</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>					
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>60</b>		<b>1.384.943.108</b>	<b>1.428.953.525</b>
1	Phải trả nhà cung cấp	61			
2	Các khoản nhận trước của khách hàng	62			
3	Phải trả nội bộ	63			
4	Phải trả nợ vay	64			
5	Tạm thu	65			
6	Các quỹ đặc thù	66			
7	Các khoản nhận trước chưa ghi thu	67		1.384.943.108	1.428.953.525
8	Nợ phải trả khác	68			
<b>II</b>	<b>Tài sản thuần</b>	<b>70</b>		<b>16.922.492</b>	<b>28.706.203</b>
1	Nguồn vốn kinh doanh	71			
2	Thặng dư / thâm hụt lũy kế	72		16.922.492	28.706.203
3	Các quỹ	73			
4	Tài sản thuần khác	74			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (80=60+70)</b>		<b>80</b>		<b>1.401.865.600</b>	<b>1.457.659.728</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Hồ Thị Bích Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

Hồ Thị Bích Ngọc

Lập, ngày 4 tháng 3 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Thanh Thùy



Đơn vị báo cáo: Trường Mầm non Trà Hiệp

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2024  
Chương: 622

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
<b>I</b>	<b>Hoạt động hành chính, sự nghiệp</b>				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01		4.471.247.145	3.135.992.634
	a. Từ NSNN cấp	02		4.471.247.145	3.135.992.634
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04			
2	Chi phí (05=06+07+08)	05		4.471.247.145	3.135.992.634
	a. Chi phí hoạt động	06		4.471.247.145	3.135.992.634
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			
3	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)	09			
<b>II</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>				
1	Doanh thu	10		54.204.000	28.302.000
2	Chi phí	11		65.987.711	53.079.138
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12		(11.783.711)	(24.777.138)
<b>III</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>				
1	Doanh thu	20			
2	Chi phí	21			
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22			
<b>IV</b>	<b>Hoạt động khác</b>				
1	Thu nhập khác	30			
2	Chi phí khác	31			
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32			
<b>V</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>40</b>			
<b>VI</b>	<b>Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-</b>	<b>50</b>		<b>(11.783.711)</b>	<b>(24.777.138)</b>
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2	Phân phối cho các quỹ	52			
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53			

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Hồ Thị Bích Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

Hồ Thị Bích Ngọc

Lập, ngày 4. tháng 3 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Thanh Thùy